**BÀI 16 (1 tiết)**

 **THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH SỰ PHÂN BỐ CỦA ĐẤT**

**VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT**

**CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

\* HS hoàn thành 2 PHT sau:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đới khí hậu** | **Nhóm đất chính**  | **Thảm thực vật chính** |
| Cực |  |  |
| Ôn đới |  |  |
| Nhiệt đới |  |  |
| Xích đạo |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Độ cao (m)** | **Đất**  | **Vành đai thực vật** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

\* GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để chuẩn bị yêu cầu.

- Nhóm 1, 3: Dựa vào hình 16.1, 16.2 và kiến thức đã học, em hãy:

+ Nhận xét đặc điểm phân bố của các nhóm đất và các kiểu thảm thực vật chính theo vĩ độ bằng cách hoàn thành phiếu học tập số 1.

+ Giải thích tại sao lại có sự phân bố như vậy?

- Nhóm 2, 4: Dựa vào hình 16.3 và kiến thức đã học, em hãy:

+ Nhận xét sự thay đổi của đất và thảm thực vật theo độ cao bằng cách hoàn thành phiếu học tập số 2.

+ Nêu sự khác nhau về các loại đất và kiểu thảm thực vật ở sườn Đông và sườn Tây dãy Cáp-ca?

**LUYỆN TẬP**

**Câu 1**. Kiểu thảm thực vật đài nguyên được phân bố ở kiểu khí hậu

**A.** ôn đới khô. **B.** ôn đới ẩm. **C.** cận cực. **D.** cận cực lục địa.

**Câu 2**. Thảm thực vật chính phát triển trên kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa là

**A.** rừng nhiệt đới ẩm. **B.** rừng lá rộng. **C.** Rừng lá kim. **D.** Thảo nguyên.

**Câu 3**. Rừng lá kim thường phân bố tương ứng với kiểu khí hậu

**A.** ôn đới lục địa lạnh. **B.** ôn đới hải dương.

**C.** ôn đới lục địa nưa khô hạn. **D.** ôn đới lục địa khô.

**Câu 4.** Loài cây ưa nhiệt thường phân bố ở đâu?

**A.** Ôn đới, nhiệt đới. **B.** Nhiệt đới, cận nhiệt.

**C.** Nhiệt đới, xích đạo. **D.** Cận nhiệt, ôn đới.

**Câu 5.** Ở kiểu khí hậu cận nhiệt lục địa, thực vật hầu như không phát triển, hình thành các hoang mạc chủ yếu do nguyên nhân?

**A.** Gió thổi mạnh. **B.** Nhiệt độ quá cao. **C.** Độ ẩm quá thấp. **D.** Thiếu ánh sáng.

**Câu 6.** Nhóm đất chiếm diện tích chủ yếu ở vùng ôn đới là

A. đất đài nguyên. B. đất pốtdôn.

C. băng tuyết. D. đất đen, hạt dẻ thảo nguyên.

**Câu 7.** Ở khu vực Bắc Phi, nhóm đất nào chiếm diện tích lớn nhất?

A. Đất đỏ nâu rừng cây bụi lá cứng. B. Đất phù sa.

C. Đất xám hoang mạc và bán hoang mạc. D. Đất đỏ, nâu đỏ xavan.

**Câu 8.** Thảm thực vật tiêu biểu ở khu vực xích đạo là

A. rừng nhiệt đới ẩm và gió mùa. B. rừng mưa nhiệt đới.

C. xavan. D. hoang mạc.

**Câu 9.** Đài nguyên phân bố chủ yếu ở vùng

A. cận cực ở bán cầu Bắc. B. cận cực ở bán cầu Nam.

C. ôn đới ở bán cầu Bắc. D. ôn đới ở bán cầu Nam.

**Câu 10.** Kiểu thảm thực vật tiêu biểu của Việt Nam là

A. rừng nhiệt đới ẩm và gió mùa. B. rừng mưa nhiệt đới.

C. rừng nhiệt đới khô. D. xavan.